

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST
Ngày: 12-7-2021
“V/v tranh chấp đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.
2. Ông Nguyễn Thành Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 19/02/2021, về việc tranh chấp đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn D, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Nguyễn Kim C trình bày như sau: Năm 2004, bà nhận chuyển nhượng đất của ông Lê Minh H, trên đất có cây Dừa của ông D mới trồng nên bà yêu cầu ông D dời cây Dừa, ông D nói để lại cho gia đình bà. Tuy nhiên, khi Dừa có trái thì ông D và gia đình thường xuyên thu hoạch Dừa bán hoặc sử dụng gây thiệt hại kinh tế cho bà. Do đó bà yêu cầu ông D trả hoa lợi do thu hoạch Dừa gây thiệt hại kinh tế 18 năm là 18.000.000 đồng, bình quân 1.000.000 đồng/năm.

- *Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn D trình bày:* Trước đây ông có trồng cây Dừa nằm trên phần đất ông Lê Minh H trong hành lang lộ. Năm 2004 khi ông H chuyển nhượng đất cho bà C, ông định chặt cây Dừa nhưng do vị trí cây Dừa nằm giáp lộ, không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt hoặc kinh tế của gia đình bà C và hai bên gia đình hòa thuận, phía gia đình bà C đồng ý cho ông tiếp tục để lại cây Dừa trên đất. Cây Dừa trồng là loại Dừa ta, cây cao và không chăm sóc nên sản lượng thấp, gia đình có thu hoạch sử dụng và không bán trái. Đến khi tranh chấp hòa giải ở cơ sở, ông gợi ý giao cây Dừa cho bà C nhưng bà yêu cầu làm cam kết nếu trái dừa bị mất trộm thì ông phải chịu trách nhiệm bồi thường nên không đồng ý mà chấp nhận chặt bỏ cây Dừa. Ông không đồng ý bồi thường do ban đầu cũng dự định chặt bỏ cây nhưng phía gia đình bà C kêu để lại.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông D về đòi tài sản, số tiền 18.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu ông D bồi thường thiệt hại nhưng xem xét thì đây là yêu cầu đòi tài sản nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về quyền sở hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà C khởi kiện đối với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà C giữ nguyên khởi kiện yêu cầu ông D trả 18.000.000 đồng tiền bán Dừa trong 18 năm. Ông D thừa nhận có thu hoạch Dừa được trồng trên đất bà C nhưng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C. Theo ông D thì cây Dừa là của ông trồng trên đất ông H, khi gia đình bà C nhận chuyển nhượng và về sống trên đất, ông định chặt cây thì gia đình bà C đồng ý cho ông để lại cây Dừa trên đất, hơn nữa cây Dừa trái không nhiều chủ yếu sử dụng trong gia đình hoặc đưa tặng, không thu lợi như bà C trình bày.

[3] Xét yêu cầu của bà C về số tiền 18.000.000 đồng, thì thấy: Sau khi hòa giải cơ sở thì cây Dừa đã được chặt bỏ. Qua mô tả của các bên xác định cây Dừa là loại giống Dừa ta, cây cao được trồng giáp lộ 940 và cạnh lối đi vào nhà ông D. Các đương sự thống nhất cây Dừa do ông D trồng, đồng thời bà C cũng thừa nhận khi nhận chuyển nhượng đất thì chồng bà đồng ý cho ông D để lại cây Dừa trên đất. Khi Dừa kết trái, ông D cùng gia đình thu hoạch, bà C không chăm sóc và không phản đối ông D thu

hoạch trái trong thời gian dài nên việc bà C cho rằng ông D thỏa thuận cho lại cây Dừa trên đất cho bà là không có chứng cứ chứng minh. Đối với yêu cầu cụ thể thì bà C không xác định được cụ thể thời gian Dừa kết trái, thời gian ông D bắt đầu thu hoạch Dừa, sản lượng Dừa hoặc giá bán để chứng minh về thời gian và số tiền yêu cầu. Do bà C không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu đòi ông D hoàn trả tiền 18.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 166; Điều 176; Điều 579 Bộ luật Dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim C về đòi tài sản đối với bị đơn Đặng Văn D, số tiền 18.000.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim C được miễn án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai